

Số: 10/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2. Ông G uỷ quyền lại cho ông Hà Văn T – chức vụ:

chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T4, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2025).

+ Công ty cổ phần M1; địa chỉ: số B Phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Anh T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phan Huy M – chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ. Ông M uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Văn D1; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T4, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2025).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đình T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị T3, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn F, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ngân hàng TMCP V và anh Bùi Đình T2 có ký hợp đồng cho vay hạn mức cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số: LN2308159994094 ký ngày 17/08/2023 và Khế ước nhận nợ kèm theo ngày 24/8/2023, số tiền vay là: 1.100.000.000 đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 15/09/2023, số tiền vay là: 40.000.000 đồng;

- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng số 376-P-5212434 ngày 15/08/2023, Hạn mức được cấp: 55.000.000 đồng.

2.2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 13, diện tích 1646m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ997862, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00355 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/7/2016 cho ông Mai Văn H. Chính lý trang IV chuyển nhượng cho ông Bùi Đình T2 ngày 07/8/2023. Địa chỉ thửa đất: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn F, xã K, tỉnh Thanh Hóa), theo hợp đồng thế chấp số LN2308159994094 ký ngày 17/8/2023.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp

luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 29/06/2024 Ngân hàng TMCP V bán 90% khoản nợ trên cho Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2024/VPB-JUPITER.

2.3. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 08/01/2026, anh Bùi Đình T2 còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 tổng số tiền gốc và lãi là 1.721.611.434 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.193.743.204 đồng; nợ lãi trong hạn là: 105.273.056 đồng và lãi quá hạn là: 422.595.174 đồng.

Cụ thể như sau:

- Nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi là 157.986.056 đồng. Trong đó, nợ gốc 113.874.320 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.966.966 đồng và lãi quá hạn là 34.144.770 đồng;

- Nợ cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền gốc và lãi là 1.563.625.378 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.079.868.884 đồng, nợ lãi trong hạn là 95.306.090 đồng và lãi quá hạn là 388.450.404 đồng.

2.4. Về thời gian và phương thức thanh toán:

Chậm nhất là ngày 15/02/2026 anh Bùi Đình T2 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1.

Anh Bùi Đình T2 còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Trường hợp anh Bùi Đình T2 vi phạm bất cứ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp LN2308159994094 ký ngày 17/8/2023 để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ trên.

Trường hợp tài sản của anh Bùi Đình T2 không đủ để trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của anh T2 để trả nợ cho nguyên đơn.

2.5. Về án phí anh Bùi Đình T2 tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Anh Bùi Đình T2 phải nộp 31.824.172 đồng (*Ba mươi một triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 số tiền nộp tạm ứng

đã nộp là 31.425.000 đồng (*Ba mươi một triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004098, ngày 17/12/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Sơn**